HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/NQ-HĐND	*Quảng Ninh, ngày 03 tháng 11 năm 2026*

NGHỊ QUYẾT
Phát triển thanh niên thành phố Quảng Ninh đến năm 2030

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NINH
KHÓA I - KỲ HỌP THỨ NHẤT

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Thanh niên ngày 16 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 1184/QĐ-TTg ngày 01 tháng 7 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030;

Xét Tờ trình số 4551/TTr-UBND/TTr-UBND ngày 05 tháng 11 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố; Báo cáo thẩm tra số 260/BC-HĐND ngày 30 tháng 10 năm 2026 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân thành phố và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua một số mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển thanh niên thành phố Quảng Ninh đến năm 2030, như sau:

1. Mục tiêu tổng quát

a) Xây dựng thế hệ thanh niên Quảng Ninh phát triển toàn diện về đức - trí - thể - mỹ; giàu lòng yêu nước, có ý chí tự chủ, tự tin, tự lực, tự cường, tự hào dân tộc; có lý tưởng cách mạng, hoài bão, khát vọng vươn lên, xây dựng quê hương, đất nước; có ý chí lập thân, lập nghiệp, năng động, đổi mới sáng tạo, làm chủ khoa học, công nghệ và chuyển đổi số.

b) Phát triển nguồn nhân lực trẻ chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững của thành phố Quảng Ninh; tạo điều kiện để thanh niên học tập, lao động, khởi nghiệp, lập nghiệp, nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo, tham gia chuyển đổi số và phát triển các ngành, lĩnh vực theo định hướng phát triển của thành phố.

c) Bảo đảm thanh niên được tiếp cận bình đẳng với các cơ hội phát triển; quan tâm hỗ trợ thanh niên vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo, thanh niên khuyết tật, thanh niên yếu thế, thanh niên sau cai nghiện, sau chấp hành án phạt tù, thanh niên vi phạm pháp luật tái hòa nhập cộng đồng; phát huy vai trò xung kích, tình nguyện, sáng tạo của thanh niên trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, xây dựng thành phố Quảng Ninh giàu đẹp, văn minh, hiện đại.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Mục tiêu 1. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; cung cấp thông tin về tư vấn, hỗ trợ pháp lý cho thanh niên

- Hằng năm, 100% thanh niên trong lực lượng vũ trang, thanh niên là cán bộ, công chức, viên chức, thanh niên trong các cơ sở giáo dục được tuyên truyền, phổ biến, học tập nghị quyết của các cấp ủy Đảng; giáo dục chính trị, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

- Hằng năm, 100% thanh niên là học sinh, sinh viên, ít nhất 80% thanh niên công nhân, 80% thanh niên nông thôn, thanh niên vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, biên giới, hải đảo được trang bị kiến thức về quốc phòng và an ninh.

- Đến năm 2030, trên 90% thanh niên được tuyên truyền, phổ biến, cung cấp thông tin về chính sách, pháp luật và văn hóa tuân thủ pháp luật, kỹ năng phòng chống vi phạm pháp luật theo hình thức trực tiếp, các ứng dụng pháp luật trực tuyến, mạng xã hội, các phương tiện thông tin đại chúng.

- Hằng năm, có ít nhất 30% thanh niên là người dân tộc thiểu số làm báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật và tham gia công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho thanh thiếu niên tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, biên giới, hải đảo được bồi dưỡng, nâng cao kiến thức pháp luật, kỹ năng phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp với đối tượng, lĩnh vực, địa bàn.

b) Mục tiêu 2. Giáo dục, đào tạo; mở rộng cơ hội học tập, nghiên cứu khoa học và phát triển nguồn nhân lực số

- Hằng năm, 100% thanh niên là học sinh, sinh viên được giáo dục tư tưởng, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống và kỹ năng mềm.

- Đến năm 2030, trên 50% thanh niên tham gia và hoàn thành ít nhất 01 khoá học trực tuyến trên ứng dụng nền tảng cung cấp các khóa học trực tuyến đại chúng mở của Bộ Giáo dục và Đào tạo về chuyển đổi số, khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo; trên 90% thanh niên thuộc nhóm dễ bị tổn thương được tạo điều kiện tiếp cận học tập số thông qua thiết bị, Internet hoặc chương trình đào tạo trực tuyến phù hợp theo các chương trình, đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Đến năm 2030, ít nhất 30% thanh niên có trình độ ngoại ngữ bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ dùng cho Việt Nam.

- Đến năm 2030, phấn đấu 90% thanh niên được tư vấn hướng nghiệp và kỹ năng lựa chọn nghề nghiệp; trong đó, thanh niên là học sinh, sinh viên đạt 100%.

- Đến năm 2030, tăng 15% số công trình khoa học và công nghệ do thanh niên chủ trì; tăng 10% số thanh niên làm việc trong các tổ chức khoa học, công nghệ (so với năm 2020).

- Đến năm 2030, trên 90% thanh niên trong độ tuổi đạt trình độ trung học phổ thông và tương đương.

c) Mục tiêu 3. Nâng cao chất lượng đào tạo nghề và tạo việc làm bền vững cho thanh niên; phát triển nguồn nhân lực trẻ chất lượng cao

- Hằng năm, 100% học sinh, sinh viên được trang bị kiến thức, kỹ năng về khởi nghiệp, về hội nhập quốc tế và chuyển đổi số trước khi tốt nghiệp.

- Đến năm 2030, trên 95% thanh niên được phổ cập kiến thức, kỹ năng số cơ bản; phấn đấu 70% thanh niên có kỹ năng số nâng cao, kỹ năng ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI).

- Đến năm 2030, ít nhất 30% số ý tưởng, dự án khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo của thanh niên được kết nối với doanh nghiệp, nhà đầu tư, quỹ đầu tư và tiếp cận các chương trình, nguồn vốn hợp pháp theo quy định; ít nhất 25% doanh nghiệp khởi nghiệp mới do thanh niên làm chủ.

- Đến năm 2030, phấn đấu trên 70% thanh niên được đào tạo nghề hoặc có kỹ năng nghề đạt chuẩn theo khung kỹ năng nghề quốc gia; phấn đấu 50% thanh niên thuộc nhóm dễ bị tổn thương được tiếp cận các chương trình hỗ trợ đào tạo nghề, phát triển kỹ năng nghề theo quy định của pháp luật.

- Đến năm 2030, tỷ lệ thanh niên thất nghiệp, thiếu việc làm dưới 4%; 40% thanh niên tham gia các hoạt động kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn; phấn đấu 70% thanh niên có việc làm bền vững, việc làm xanh, việc làm trong khu vực kinh tế số, lĩnh vực công nghệ cao hoặc các ngành, lĩnh vực ưu tiên phát triển của quốc gia; ít nhất 70% người đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng là thanh niên, tập trung vào các thị trường có thu nhập cao.

- Đến năm 2030, có ít nhất 80% thanh niên là người khuyết tật, người nhiễm HIV, người sử dụng ma túy, thanh niên là nạn nhân của tội phạm mua bán người, thanh niên vi phạm pháp luật được bồi dưỡng kỹ năng sống, lao động và hòa nhập cộng đồng. Phấn đấu tạo việc làm ổn định cho trên 50% thanh niên vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, biên giới, hải đảo và 30% thanh niên là người khuyết tật, người nhiễm HIV, người sau cai nghiện, sau cải tạo, thanh niên là người Việt Nam không có quốc tịch.

d) Mục tiêu 4. Bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe cho thanh niên

- Hằng năm, trên 80% thanh niên được trang bị kiến thức, kỹ năng rèn luyện thể chất, nâng cao sức khỏe; chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, sức khỏe tâm thần; dân số và phát triển; bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới; bạo lực gia đình, bạo lực học đường, xâm hại tình dục; HIV/AIDS và các biện pháp phòng, chống HIV/AIDS; trong đó, tỷ lệ thanh niên là học sinh, sinh viên và thanh niên trong các cơ sở giáo dục (bao gồm các cơ sở giáo dục nghề nghiệp) đạt 100%.

- Hằng năm, trên 80% thanh niên được cung cấp thông tin và tiếp cận các dịch vụ thân thiện về tư vấn, chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục; trên 50% thanh niên được tiếp cận dịch vụ tư vấn tâm lý.

- Hằng năm, trên 90% cặp nam, nữ thanh niên đăng ký kết hôn được tư vấn hoặc khám sức khỏe trước khi kết hôn; trên 90% thanh niên công nhân làm việc

tại các khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp được khám sức khỏe và chăm sóc y tế định kỳ.

- Đến năm 2030, duy trì 100% thanh niên được quản lý, cập nhật thường xuyên thông tin trên Sổ sức khỏe điện tử để theo dõi, chăm sóc sức khỏe theo vòng đời.

đ) Mục tiêu 5. Nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần cho thanh niên

- Hằng năm, trên 90% thanh niên ở đô thị, 80% thanh niên ở nông thôn; 70% thanh niên vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, biên giới, hải đảo, được tham gia các hoạt động văn hóa, nghệ thuật hoặc sáng tạo văn hóa, thể dục thể thao, hoạt động sinh hoạt cộng đồng.

- Hằng năm, trên 70% thanh niên được tiếp cận kiến thức, kỹ năng về xây dựng gia đình hạnh phúc, phát triển bền vững tại cơ sở; mô hình can thiệp, phòng ngừa và ứng phó bạo lực gia đình và bạo lực trên cơ sở giới.

- Đến năm 2030, 100% địa phương có mô hình hỗ trợ thanh niên sống an toàn và ứng phó với bạo lực trên không gian mạng.

e) Mục tiêu 6. Phát huy vai trò của thanh niên trong xây dựng hệ thống chính trị, tham gia phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc

- Đến năm 2030, phấn đấu 20% thanh niên trong các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội được đưa vào quy hoạch lãnh đạo cấp sở, phòng và tương đương; phấn đấu 15% thanh niên trong các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội đảm nhiệm các chức vụ lãnh đạo, quản lý; trong đó, tỷ lệ nữ đạt ít nhất 30%.

- Hằng năm, phấn đấu 70% thanh niên tham gia hoạt động tình nguyện, hoạt động vì cộng đồng và được tập huấn, phổ biến kỹ năng ứng phó với thiên tai, biến đổi khí hậu, dịch bệnh và bảo vệ môi trường; phấn đấu 10.000 thanh niên tham gia các chương trình trao đổi quốc tế, giao lưu học thuật, hợp tác khởi nghiệp và tình nguyện quốc tế trực tiếp hoặc trên nền tảng số.

- Hằng năm, 100% công dân thuộc đối tượng theo quy định được tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về nghĩa vụ quân sự; thực hiện đăng ký, quản lý nguồn, sơ tuyển, khám sức khỏe, tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ bảo đảm đúng đối tượng, tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục và thời gian theo quy định của pháp luật.

3. Các nhiệm vụ và giải pháp thực hiện

a) Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp về phát triển thanh niên toàn diện

- Tăng cường phổ biến, quán triệt các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về thanh niên;

- Lồng ghép mục tiêu, chỉ tiêu phát triển thanh niên khi xây dựng và thực hiện quy hoạch, chương trình, kế hoạch, đề án, dự án phát triển kinh tế - xã hội 05 năm và hằng năm của thành phố; tổ chức đối thoại với thanh niên; Chuẩn hóa dữ liệu thống kê về thanh niên; kết nối, liên thông với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và cơ sở dữ liệu chuyên ngành; ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo

(AI) và phân tích dữ liệu lớn (Big Data) trong thống kê, dự báo và hoạch định chính sách phát triển thanh niên.

- Tăng cường trách nhiệm phối hợp giữa cơ quan, tổ chức; giữa các cấp, các ngành, đoàn thể; phát huy vai trò của Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và các tổ chức của thanh niên trong thực hiện nghị quyết.

b) Hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật về thanh niên

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế, chính sách về thanh niên; quan tâm chính sách hỗ trợ thanh niên dễ bị tổn thương, thanh niên dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo, thanh niên khuyết tật, thanh niên sau cai nghiện, sau chấp hành án phạt tù, thanh niên vi phạm pháp luật tái hòa nhập cộng đồng.

- Nghiên cứu, hoàn thiện chính sách phát triển nguồn nhân lực trẻ chất lượng cao; phát hiện, thu hút và trọng dụng tài năng trẻ, thanh niên có trình độ chuyên môn, tay nghề cao trong các ngành, lĩnh vực, khu vực thành phố có nhu cầu; chú trọng phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch, bố trí, sử dụng cán bộ trẻ, cán bộ nữ có năng lực, triển vọng, tạo nguồn cán bộ lãnh đạo, quản lý.

- Có giải pháp tạo điều kiện để thanh niên tiếp cận, tham gia các mô hình kinh tế; tiếp cận nguồn vốn, quỹ đầu tư, chương trình hỗ trợ khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo; hỗ trợ giải quyết việc làm, phát triển năng lực nghề nghiệp cho thanh niên gắn với nhu cầu thị trường lao động và hội nhập quốc tế. Hỗ trợ thanh niên tiếp cận thông tin việc làm, đào tạo nghề và đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; chú trọng thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân.

c) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật đối với thanh niên

- Đổi mới nội dung, đa dạng hóa hình thức tuyên truyền trên nền tảng số, mạng xã hội, phương tiện thông tin đại chúng và hệ thống thông tin cơ sở; phát huy vai trò của tổ chức Đoàn Thanh niên trong tuyên truyền, vận động thanh niên thực hiện nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân; thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội, gắn với hỗ trợ đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho thanh niên sau khi hoàn thành nghĩa vụ. Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, kỹ năng mềm; tuyên truyền, phổ biến kiến thức quốc phòng và an ninh cho thanh niên, chú trọng thanh niên công nhân, thanh niên nông thôn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo.

- Tập huấn, nâng cao kỹ năng số và kỹ năng tự bảo vệ trên không gian mạng; tuyên truyền, hướng dẫn nhận diện, phòng ngừa bạo lực mạng, thông tin xấu, độc, thông tin sai sự thật và các hành vi xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của thanh niên; nâng cao ý thức chấp hành pháp luật về an ninh mạng, an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân. Triển khai các phần mềm, công cụ bảo mật miễn phí hoặc giá rẻ cho các trường học, nhà văn hóa, điểm truy cập Internet công cộng và các địa điểm phù hợp khác để hỗ trợ quản lý, bảo vệ thanh thiếu niên.

d) Tăng cường cung cấp dịch vụ, hoạt động hỗ trợ thanh niên

- Thực hiện có hiệu quả việc chuyển đổi số trong giáo dục, y tế, việc làm; tạo điều kiện để thanh niên tiếp cận các nền tảng học tập trực tuyến, ngoại ngữ, kỹ năng số, kỹ năng khởi nghiệp và năng lực thích ứng nghề nghiệp, nhất là thanh niên ở địa bàn miền núi, biên giới, hải đảo.

- Tăng cường hợp tác giữa các trường đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở nghiên cứu với các tổ chức kinh tế; nâng cao chất lượng dự báo thị trường lao động; tổ chức các cuộc thi tay nghề, sáng kiến và đổi mới sáng tạo cho thanh niên.

- Phát triển hệ thống dịch vụ chăm sóc sức khỏe toàn diện, mạng lưới tư vấn tâm lý, trợ giúp pháp lý cho thanh niên; tăng cường quản lý, cập nhật, khai thác và sử dụng hiệu quả thông tin trên Sổ sức khỏe điện tử; tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; khám sức khỏe, chăm sóc y tế định kỳ cho thanh niên công nhân tại các khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp.

- Tiếp tục đầu tư, nâng cao hiệu quả khai thác các thiết chế văn hóa, thể dục, thể thao, công trình phúc lợi xã hội phục vụ thanh niên; quan tâm thanh niên công nhân tại khu kinh tế, cụm công nghiệp, khu chế xuất, thanh niên vùng khó khăn và nhóm dễ bị tổn thương.

đ) Đẩy mạnh giao lưu, hợp tác trong nước và quốc tế

- Tăng cường phối hợp giữa các cấp, các ngành, địa phương tạo môi trường để thanh niên Quảng Ninh chủ động và tích cực hội nhập quốc tế.

- Tạo điều kiện để thanh niên tham gia các hoạt động hợp tác, giao lưu quốc tế về thanh niên.

e) Tăng cường hướng dẫn, kiểm tra, theo dõi và đánh giá việc thực hiện Nghị quyết

- Phân công rõ trách nhiệm cơ quan, đơn vị chức năng chủ trì, phối hợp theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá thực chất kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết; định kỳ sơ kết, tổng kết, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và đề xuất điều chỉnh.

- Hoàn thiện hệ thống thông tin, chế độ báo cáo, thống kê về thanh niên; nâng cao chất lượng dự báo xu hướng phát triển thanh niên trong từng giai đoạn cụ thể; tăng cường cơ chế điều phối liên ngành; kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương; từng bước theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu phát triển thanh niên trên nền tảng số phù hợp với kiến trúc dữ liệu dùng chung và quy định của pháp luật.

g) Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

- Tăng cường vai trò giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp. Huy động sự tham gia của các tổ chức đoàn thể, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội và toàn xã hội trong việc chăm lo, bồi dưỡng, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của thanh niên.

- Đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động, đề cao vai trò, trách nhiệm của tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Thanh niên và Hội Sinh viên các cấp trên địa bàn thành phố Quảng Ninh nhằm phát huy vai trò xung kích, sáng tạo của thanh niên, phát huy tính tích cực, chủ động của thanh niên trong tham gia quản lý nhà nước và xã hội, tham gia vào quá trình xây dựng, tổ chức thực hiện và giám sát, phản biện chính sách, pháp luật về thanh niên.

Điều 2. Nguồn lực thực hiện

Kinh phí thực hiện được bố trí từ ngân sách nhà nước theo quy định về phân cấp ngân sách hiện hành và từ các nguồn xã hội hóa, các nguồn lực hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 03 tháng 11 năm 2026 thay thế Nghị quyết số 178/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân thành phố phát triển thanh niên Quảng Ninh đến năm 2030.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu chịu trách nhiệm toàn diện trong việc tổ chức thực hiện nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các ban, các tổ và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân thành phố Quảng Ninh khóa I, kỳ họp thứ nhất thông qua ngày 03 tháng 11 năm 2026./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (báo cáo);
- Bộ Nội vụ, Trung ương Đoàn TNCS HCM;
- Thường trực Thành ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND, UBND thành phố;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố khóa I;
- Các ban xây dựng Đảng và VP Thành ủy;
- Ủy ban MTTQ, các tổ chức CT-XH thành phố;
- Các sở, ban, ngành thuộc thành phố;
- VP: Đoàn ĐBQH&HĐND, UBND thành phố;
- TT HĐND, UBND các xã, phường, đặc khu;
- Báo và phát thanh, truyền hình thành phố;
- Lưu: VT, HĐ9.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NINH

Trịnh Thị Minh Thanh